



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Trụ sở: Số 65A2, Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

ĐT: (0254) 3545555/3545678 - Fax: (0254) 3512121

Website: <http://www.pvshipyards.com.vn>

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày/06/2024



CHƯƠNG TRÌNH HỌP

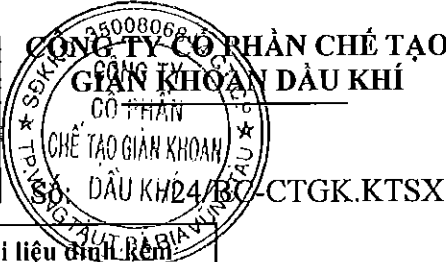
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Tổ chức ngày/06/2024 tại Trụ sở công ty PV Shipyards)

Số tt.	Nội dung chi tiết	Thời gian
I	Đón khách và làm các thủ tục phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông	Từ 08h đến 08h30
II	Đại hội khai mạc và tiến hành họp với nội dung như sau: - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Xem xét thông qua các vấn đề gồm: 1. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông 2. Đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu 3. Nội dung chương trình nghị sự, và thể lệ biểu quyết 4. Báo cáo SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Điều hành 5. Báo cáo hoạt động của IIDQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 7. Tờ trình thông qua BCTC kiểm toán năm 2023, và BCTC kiểm toán năm 2023 đính kèm tờ trình 8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 9. Tờ trình thủ lao IIDQT & BKS năm 2023 và kế hoạch thủ lao năm 2024 10. Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 - Thông qua Nghị quyết Đại hội	Từ 08h30
III	Bế mạc Đại hội	12h30

TP. Vũng Tàu, Ngày tháng năm 2024

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Vũng Tàu, ngày tháng 06 năm 2024

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày/06/2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

Tình hình thế giới năm 2023 nhiều biến động, phức tạp, tiếp tục khó khăn. Chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, xung đột tại dải Gaza.... Ở trong Nước, áp lực giá nguyên vật liệu, nhân công tăng mạnh, ảnh hưởng đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) đã đưa ra các định hướng phù hợp với thực tế hiện tại, tập trung trung phát triển các mục trong năm 2023, 2024 và 2025 như sau:

- + Tập trung tìm kiếm công việc thị trường nước ngoài, đấu thầu quốc tế. Mở rộng lĩnh vực sản xuất sang các ngành năng lượng mới và năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, năng lượng Hydro, Module công nghệ thu Carbon, Module công nghệ xử lý khí thải, ...
- + Ngoài ra kết hợp & phối hợp với đơn vị bạn cùng phát triển thị trường trong nước.

Với định hướng như trên, PV Shipyard trong năm 2023, và các năm tiếp theo. Ban Điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

**PHẦN I
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

1. Kết quả SXKD năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch năm 2023 (ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/5/2023)	Thực hiện 2023	TH 2023 so với KH 2023	TH 2023 so với TH 2022
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	316.993	349.502	1.004.188	287,32%	316,79%
+	Doanh thu từ SXKD	"	314.816	349.502	993.546	284,27%	315,60%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	432.473	435.262	1.028.276	236,24%	237,77%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(115.480)	(85.760)	(24.088)	28,09%	20,86%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(115.480)	(85.760)	(24.088)	28,09%	20,86%

- Tổng Doanh thu năm 2023 ghi nhận bước tăng đột phá là **1.004,18 tỷ đồng**, tăng 187,3% so với kế hoạch năm, tăng 216,8% so với cùng kỳ năm 2022.
- Năm 2023, lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD đạt **trên 59 tỷ đồng**, tuy nhiên do phân chi phí tài chính 57,97 tỷ đồng và phần trích lập dự phòng nợ khó đòi 19,78 tỷ đồng từ các năm trước nên kết quả lợi nhuận trước thuế lỗ 24,08 tỷ đồng. PV Shipyard đã nỗ lực giảm số lỗ xuống gần 4 lần so với kế hoạch năm và giảm lỗ gần 6 lần so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, PV Shipyard đã trả thêm 09 tỷ đồng nợ gốc cho khoản ủy thác tại PVcomBank, giảm nợ gốc khoản vay xuống 599,9 tỷ đồng (chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm báo cáo).

2. Công tác đầu tư cơ sở vật chất trong năm 2023:

- Trong năm 2023, Công ty mua sắm mới TSCĐ là máy móc thiết bị với nguyên giá là 4,1 tỷ đồng phục vụ hoạt động SXKD.

3. Công tác Đấu thầu 2023:

- Kết quả đấu thầu Nước ngoài: PV Shipyard đã ký kết tổng cộng hơn 60 triệu USD từ các khách hàng nước ngoài.
- Kết quả đấu thầu trong Nước: PV Shipyard đã ký kết được doanh thu hơn 600 tỷ đồng từ các khách hàng trong nước.

4. Các công tác khác:

4.1. Công tác kiểm tra thuế

- Trong tháng 5 năm 2023, PV Shipyard đã hoàn thành việc kiểm tra thuế với Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho các năm (2018, 2019, 2020).

4.2. Nhân sự và tiền lương

- Nhân sự tại thời điểm 31/12/2023 là 454 người, tăng thêm 37,4% so với năm 2022 & thu nhập bình quân của người lao động năm 2023 tăng thêm 6,3% so với năm 2022.
- Trong năm, PV Shipyard đã hoàn thành bầu bổ sung Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách - nhiệm kỳ 2022-2027 (vào ngày 12/05/2023) và tiếp tục sắp xếp bộ máy, nhân sự phù hợp với nhu cầu hoạt động, và phát triển của Công ty.

4.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Trong năm 2023, PV Shipyard tổ chức 26 khóa đào tạo với sự tham gia của 200 lượt CBCNV, trong đó có 19 khóa đào tạo nội bộ với nội dung thiết thực, hữu ích, liên quan trực tiếp đến công việc của CBCNV như: khóa học về các loại hình dịch vụ của Công ty; quy trình mua sắm các gói bảo hiểm cơ bản; mua sắm cho Dự án; kiểm soát chi phí Dự án; lập & quản lý MSR trên base; báo cáo hoàn thành công việc cho các lệnh sản xuất trên Base; hệ thống tích hợp ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018; kiểm soát chất lượng Hàn, An toàn lao động trong không gian hạn chế, thiết bị nâng hạ, làm việc trên cao và an toàn Điện; chăm công và kiểm soát nhân lực; nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; nghiệp vụ bảo vệ; hướng dẫn neo buộc tàu và phương tiện nổi; nguyên lý cấu tạo, hoạt động và chạy thử các thiết bị Instrument trên giàn khai thác...

- Phối hợp chặt chẽ với Ban quản trị nguồn nhân lực Tổng Công ty PTSC để cử cán bộ và nhân sự chủ chốt tham gia các khóa đào tạo do Tổng Công ty tổ chức gồm: "Nâng cao kỹ năng lãnh đạo trong giai đoạn mới", "Kỹ sư hàn quốc tế", "Xây dựng hệ thống ISO 3834 và EN 1090"...

4.4. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng - Môi trường

- Trong năm 2023, PV Shipyard đã hoàn thành đánh giá, cấp chứng nhận mới của 03 hệ thống tiêu chuẩn về ATSKMTCL ISO 9001:2015, 14001:2015 và 45001:2018; nhận chứng chỉ mới ASME, ISO3834 và đang chờ đăng kiểm phê duyệt chứng chỉ EN1090.
- Hoàn thành tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng và khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong năm 2023. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động trong thi công, sản xuất. Người lao động được cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động và trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân.
- Công tác vệ sinh lao động được thực hiện hàng ngày, hàng tuần tại các dự án đang thi công. Cây xanh tiếp tục được chăm sóc, trồng mới tại các vị trí phù hợp với hoạt động sản xuất để nâng cao chất lượng môi trường trên mặt bằng bãi.

4.5. Công tác tiết kiệm chống lãng phí

- Công tác tiết kiệm chống lãng phí được Công ty thực hiện quyết liệt. Tiết kiệm được hơn 800 triệu đồng từ việc kiểm soát, cắt giảm các chi phí chung không thực sự cần thiết.
- Đồng thời, áp dụng các sáng kiến cải tiến để tăng năng suất lao động, ví dụ chế tạo dầm tự động, ống tự động, sơn tự động, cắt profile tự động,... tăng cường áp dụng tự động hóa vào sản xuất và cải tiến phương thức sản xuất từ đơn chiếc sang hàng loạt để tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả SXKD mặc dù đơn giá chế tạo ký với các khách hàng là rất cạnh tranh.

4.6. Công tác an sinh xã hội

- PV Shipyard đã tích cực tham các hoạt động phong trào do địa phương, ngành, Tổng công ty và PV Shipyard tự tổ chức...
- Trong năm 2023, trong điều kiện tài chính vẫn còn khó khăn nhưng với tinh thần vì cộng đồng, các tổ chức đoàn thể PV Shipyard đã thực hiện đóng góp, hoạt động an sinh xã hội với số tiền tổng cộng hơn 200 triệu đồng.

5. Tình hình thu hồi công nợ:

- PV Shipyard đang tích cực thu hồi các công nợ quá hạn, dự kiến cuối năm 2024 sẽ thu hồi từ Amecc với số tiền khoảng 60 tỷ đồng.

6. Nợ vay:

- Số dư nợ gốc khoản vay ủy thác của PVN qua PVcomBank còn lại tính đến ngày 28 tháng 05 năm 2024 là 597,9 tỷ đồng (trong quý 2/2024 PV Shipyard đã trả thêm 02 tỷ đồng nợ gốc).

7. Thực hiện nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023:

- Ban điều hành Công ty đã thực hiện theo đúng các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, và bất thường năm 2023 đặt ra.

Đánh giá chung:

- Năm 2023 là năm PV Shipyard thành công giảm lỗ, có nhiều Dự án từ Nước ngoài với giá trị cao; đời sống, tinh thần CBCNV được cải thiện, uy tín của PV Shipyard được nâng cao ở thị trường Quốc tế và làm tiền đề cho sự phát triển các năm tiếp theo.
- PV Shipyard tiếp tục thanh toán 09 tỷ đồng nợ gốc cho khoản vay ủy thác của PVN do PvcomBank quản lý, giảm nợ gốc khoản vay xuống 599,9 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện tốt kiểm soát chi phí trong các hoạt động thường xuyên.
- Lãi từ khoản nợ vay ủy thác do PV Combank quản lý hàng năm rất lớn (mỗi năm khoảng 57 tỷ đồng, và sẽ tăng lên hàng năm), PV Shipyard không thể vay được vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Việc này gây nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD chung của PV Shipyard.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Định hướng năm kế hoạch 2024:

- Tiếp tục sửa, nâng cấp cơ sở hạ tầng cho diện tích còn lại để đồng bộ toàn bãi PV Shipyard phục vụ cho các Dự án đã ký kết.
- Mở rộng thêm văn phòng đón đầu các dự án mới và các dự án đang triển khai.
- Tăng cường & tập trung tìm việc ở thị trường trong và ngoài nước.
- Tìm giải pháp đề xuất với PVN & PvcomBank khoan nợ/lãi vay, bán nợ, tăng vốn Điều lệ.
- Tìm giải pháp làm việc với các Ngân hàng trong và ngoài nước, cũng như các tổ chức tín dụng tập thể, cá nhân để mở được bảo lãnh dự thầu, vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của PV Shipyard.

2. Tổng Doanh thu/Chi phí dự kiến năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.108
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12

(Chi tiết như Phụ lục 02, 03 đính kèm báo cáo)

3. Về cơ sở hạ tầng trong năm 2024:

- PV Shipyards tập trung vào nâng cấp hoàn thiện bãi trong năm 2024 với phương châm hoàn thiện tổng thể 39,5 hecta, đồng bộ tổng thể cầu cảng, bến bãi và nhà xưởng phục vụ cho các dự án đã và sẽ ký kết.
- Chi phí nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng hoàn thiện thêm 3,2 hecta và các vị trí khác trong năm 2024 dự kiến khoảng 100-120 tỷ đồng cho các hợp đồng đã ký kết. Tất cả các chi phí nâng cấp này (nếu thực hiện) sẽ hạch toán trực tiếp vào dự án. Đồng thời sẽ có báo cáo, trình xin ý kiến cụ thể với các cấp thông qua theo quy định trước khi triển khai.
- Dự kiến đầu tư 25-35 tỷ đồng phần hạ tầng cho các hợp đồng có khả năng ký kết hoặc có tính chất cho thuê dịch vụ lâu dài. Công tác đầu tư (nếu có) sẽ thực hiện báo cáo, trình xin ý kiến cụ thể với các cấp thông qua theo quy định trước khi triển khai.

4. Công tác khác:

- PV Shipyards đã hoàn thành công tác kiểm tra thuế trong tháng 5/2024 với Cục thuế tỉnh BR-VT cho năm 2021 và 2022.
- PV Shipyards đang tiếp tục làm việc với Cục thuế tỉnh BR-VT để hoàn thiện công tác kiểm tra thuế cho năm 2023 vào quý 4 năm 2024.
- Dự kiến cuối năm 2024 PV Shipyards sẽ có văn bản gửi Cục thuế tỉnh BR-VT để xin thực hiện kiểm tra thuế cho năm 2024 (với phương châm làm tới đâu phải kiểm tra hoàn thiện công tác liên quan tới thuế, nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước tới đó).

5. Khó khăn vướng mắc và kiến nghị:

5.1 Những khó khăn, vướng mắc

- Khoản nợ vay ủy thác 597,9 tỷ đồng do PVcomBank quản lý có hạn trả nợ gốc là 30/6/2024. Nếu thời gian tới không có phương án xử lý, khoản vay này sẽ chuyển nhóm nợ, ảnh hưởng đến PV Shipyards trong quá trình đàm phán vay vốn lưu động từ các tổ chức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD của PV Shipyards.
- PV Shipyards hiện không vay được vốn từ các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng nên không thể mở bảo lãnh được các gói thầu. Toàn bộ đều phải ký quỹ 100%.
- Do tình hình tài chính đang yếu kém, dẫn tới khó khăn trong việc giữ chân Kỹ sư, Thợ giỏi có kinh nghiệm và tay nghề.

5.2 Kiến nghị

- Đề nghị các Cổ đông tiếp tục có ý kiến với Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và PVcomBank cho ký tiếp Phụ lục Hợp đồng tín dụng cơ cấu và gia hạn lại khoản nợ vay đến năm 2030 để PV Shipyards cố gắng tăng cường thực hiện các dự án, nhất là dự án Năng lượng tái tạo. Đồng thời đề nghị Tập đoàn xem xét, cân nhắc cho khoan nợ và giảm lãi vay hàng năm, hỗ trợ tạo điều kiện cho PV Shipyards nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng cơ hội trả được nợ gốc khoản vay sớm hơn.

- Đề nghị xem xét phương án tăng vốn cho các Cổ đông chiến lược. Theo tính toán của Ban Điều hành PV Shipyard, do tình hình Công ty đã bị âm vốn chủ sở hữu, với kế hoạch SXKD năm 2024 dự kiến doanh thu khoảng 1.108 tỷ đồng thì cần tăng thêm vốn khoảng 400 - 450 tỷ đồng để doanh thu có thể lên ít nhất 2.000 tỷ đồng, công tác trả nợ vay cho Tập đoàn/ PVCombank sẽ nhanh hơn.
- Đề nghị các Cổ đông báo cáo Chủ sở hữu xem xét phương án bán nợ/chuyển nhượng nợ và chuyển nợ thành vốn góp của người mua nợ vào PV Shipyard (đối với Đối tác/Nhà đầu tư tiềm năng muốn đầu tư vào PV Shipyard).
- Đề nghị các Cổ đông báo cáo Chủ sở hữu có ý kiến với Tập đoàn PVN đề nghị PVcomBank tạo điều kiện cho PV Shipyard được vay vốn ngắn hạn để làm vốn lưu động, bảo lãnh thực hiện cho các dự án của Tập đoàn, PTSC và các đơn vị trong ngành... từ đó tăng thêm được doanh thu, lợi nhuận, rút ngắn thời gian trả nợ vay cho Tập đoàn.

Ban Điều hành PV Shipyard kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông các nội dung trình bày ở trên để xem xét thông qua.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT, BKS PV Shipyard (b/c);
- BGD, P.TM&PTKD, TCKT Cty (e-copy);
- Website Cty;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
(Đính kèm báo cáo số /CTGK - KTSX ngày tháng năm 2024)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	KH 2023 (ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/5/2023)	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % thực hiện		Ghi chú
						So với cùng kỳ	So với kế hoạch năm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(5)	(7)=(6)/(4)	(8)
I.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	316,993	349,502	1,004,188	316.79%	287.32%	
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	314,816	349,502	993,546	315.60%	284.27%	
2	Doanh thu hoạt động tài	nt	1,539	-	10,317	670.58%	-	
3	Thu nhập khác	nt	638	-	325	50.94%		
II.	Tổng chi phí	Triệu đồng	432,473	435,262	1,028,276	237.77%	236.24%	
1	Chi phí hoạt động SXKD	nt	377,875	377,262	963,035	254.86%	255.27%	
	Trong đó							
-	Chi phí dự phòng	nt	10,131	-	24,821	245.01%	-	
-	Chi phí khấu hao	nt	33,613	31,315	33,097	98.47%	105.69%	
-	Chi phí QLDN	nt	21,022	15,000	28,494	135.54%	189.96%	
3	Chi phí tài chính	nt	54,195	58,000	57,978	106.98%	99.96%	
3	Chi phí khác	nt	403	-	7,263	1800.66%	-	
III.	Lợi nhuận	Triệu đồng						
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(115,480)	(85,760)	(24,088)	20.86%	28.09%	
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(115,480)	(85,760)	(24,088)	20.86%	28.09%	
IV.	Các chỉ tiêu khác							
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Triệu đồng	1,821	-	9,880	542.56%	-	
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(407,868)	(493,628)	(431,956)	105.91%	87.51%	
3	Vốn điều lệ	nt	594,897	594,897	594,897	100.00%	100.00%	
4	Bình quân CBCNV (người)	Người	323	320	318	98.45%	99.38%	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	13.63	12.30	14.50	106.38%	117.89%	

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
(Đính kèm báo cáo số /CTGK - KTSX ngày tháng năm 2024)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % KH2024 so với TH2023	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)
I.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1,004,188	1,108,000	110.34%	
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	993,546	1,107,209	111.44%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	nt	10,317	751	7.28%	
3	Thu nhập khác	nt	325	40	12.31%	
II.	Tổng chi phí	Triệu đồng	1,028,276	1,093,000	106.29%	
1	Chi phí hoạt động SXKD	nt	963,035	1,033,560	107.32%	
	Trong đó:					
	- CP dự phòng	nt	24,821	25,000	100.72%	
	- CP khấu hao	nt	33,097	33,000	99.71%	
	- CP QLDN	nt	28,494	13,801	48.44%	
2	Chi phí tài chính	nt	57,978	59,440	102.52%	
3	Chi phí khác	nt	7,263	0	0.00%	
III.	Lợi nhuận	Triệu đồng				
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(24,088)	15,000	-	
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(24,088)	12,000	-	
IV.	Các chỉ tiêu khác					
1	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Triệu đồng	9,880	-		
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(431,956)	(419,956)	97.22%	
3	Vốn điều lệ	nt	594,897	594,897	100.00%	
4	Bình quân CBCNV (người)	Người	318	520	163.52%	
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	14.50	15.70	108.28%	

PHỤ LỤC 3
CHI TIẾT KẾ HOẠCH DOANH THU, CHI PHÍ NĂM 2024
(Đính kèm báo cáo số /CTGK - KTSX ngày tháng năm 2024)

DVT: Triệu đồng

STT	Các khoản mục chính	Kế hoạch 2024	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
A	TỔNG DOANH THU	1,108,000	
I.	Thu hoạt động SXKD	1,107,209	
*	<i>Các dự án chế tạo</i>	<i>957,209</i>	
1	Dự án chế tạo Module - Kanfa	56,720	
2	Dự án chế tạo Transition piece - CHW2204	160,440	
3	Dự án cuộn ống TP Can - CHW2204	22,647	
4	Dự án cuộn ống Jacket - CHW2204	29,027	
5	Dự án chế tạo OSS Jacket + Piled - SFE	278,412	
6	Dự án chế tạo OSS Topside - SFE	400,227	
7	Dự án J-Tube	9,735	
*	<i>Hợp đồng cung cấp dịch vụ</i>	<i>150,000</i>	
II.	Thu hoạt động tài chính	751	
III.	Thu nhập khác	40	
B	TỔNG CHI PHÍ	1,093,000	
I.	Chi phí trực tiếp dự án	975,491	
*	<i>Các dự án chế tạo</i>	<i>840,221</i>	
1	Dự án chế tạo Module - Kanfa	49,577	
2	Dự án chế tạo Transition piece - CHW2204	142,618	
3	Dự án cuộn ống TP Can - CHW2204	20,261	
4	Dự án cuộn ống Jacket - CHW2204	25,917	
5	Dự án chế tạo OSS Jacket + Piled - SFE	243,350	
6	Dự án chế tạo OSS Topside - SFE	349,824	
7	Dự án J-Tube	8,674	
*	<i>Hợp đồng cung cấp dịch vụ</i>	<i>135,270</i>	
II.	Chi phí dự phòng	25,000	
III.	Chi phí khấu hao (Chi phí SXC)	19,268	
IV.	Chi phí quản lý chung	13,801	
V.	Chi phí tài chính	59,440	
1	Dự trừ chênh lệch tỷ giá	-	
2	Lãi vay ngắn hạn		
3	Lãi vay dài hạn		
4	Lãi quá hạn khoản vay UT	59,440	
VI.	Chi phí khác	0	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐC-CTGK.HĐQT

TP. Vũng Tàu, ngày tháng 06 năm 2023

DỰ THẢO

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày...../06/2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Hội đồng Quản trị Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông PV Shipyard về hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

1. Tổng quan về Hội đồng Quản trị PV Shipyard:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông/Mr. Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT	Ngày 12/05/2023	
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên kiêm Giám đốc		
3	Ông Vũ Minh Phú	Thành viên		
4	Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên		
5	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	Nguyên Chủ tịch HĐQT		Ngày 12/05/2023

Hội đồng Quản trị (HĐQT) PV Shipyard hiện tại gồm 04 người (số thứ tự từ 1 đến 4 ở trên).

2. Đánh giá tình hình chung năm 2023:

- Tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn,... Tuy nhiên Hội đồng Quản trị PV Shipyard đã nghiên cứu, chỉ đạo trên nguyên tắc cẩn trọng, cùng với cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV PV Shipyard đã duy trì được hoạt động của PV Shipyard trong giai đoạn hết sức khó khăn.
- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành làm việc với đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính giữa năm 2023 và báo cáo tài chính kiểm toán cả năm 2023 (tài liệu đã được công bố trên website của PV Shipyard và nộp báo cáo các cổ đông lớn, các cơ quan chức năng). Cơ bản báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2023

và tại thời điểm 31/12/2023 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của PV Shipyard.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 như đã ghi chi tiết trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của PV Shipyard, tổng Doanh thu năm 2023 ghi nhận bước tăng đột phá là 1.004,18 tỷ đồng, tăng 187,3% so với kế hoạch năm, tăng 216,8% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD đạt trên 59 tỷ đồng, tuy nhiên do phần chi phí tài chính 57,97 tỷ đồng và phần trích lập dự phòng nợ khó đòi 19,78 tỷ đồng từ các năm trước nên kết quả lợi nhuận trước thuế lỗ 24,08 tỷ đồng. PV Shipyard đã nỗ lực giảm số lỗ xuống gần 4 lần so với kế hoạch năm và giảm lỗ gần 6 lần so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, PV Shipyard đã trả thêm 09 tỷ đồng nợ gốc cho khoản ủy thác tại PVcomBank, giảm nợ gốc khoản vay xuống 599,9 tỷ đồng.

3. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT năm 2023:

Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề của PV Shipyard theo đúng quy định. Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của HĐQT Công ty. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận để biết và thực hiện theo quy định.

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Stt	Họ và tên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông/Mr. Trần Hoài Nam	02	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 12/05/2023
2	Ông/Mr. Nguyễn Quang Hiếu	04	100%	
3	Ông Vũ Minh Phú	04	100%	
4	Ông Nguyễn Tuấn	04	100%	
5	Ông Bùi Thanh Nam	02	100%	ĐHĐCĐ bầu vào ngày 12/05/2023

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành trong năm 2023:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết nghị	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	007/23/NQ-HĐQT	18/04/2023	Hội đồng quản trị công ty nhất trí lùi ngày họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên năm 2023 (ĐHCD2023) của công ty sang ngày 12/5/2023; Trường hợp số lượng cổ đông tham dự ĐHCĐ2023 lần 1 không đủ tỷ lệ % theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, công ty sẽ tổ chức thực hiện họp lần 2 vào ngày 13/5/2023.	100%
2	011/23/NQ-HĐQT	12/05/2023	Hội đồng quản trị Công ty nhất trí bầu Ông Bùi Thanh Nam – thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị (chuyên trách) Công ty.	100%
3	022/23/NQ-HĐQT	26/06/2023	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và năm 2023 của Công ty theo đề xuất tại Tờ trình số 0381/23/TTr-CTGK ngày 13/06/2023 của Giám đốc công ty.	100%

4	029/23/NQ-HDQT	28/06/2023	Thông qua việc đưa nội dung triển khai Hợp đồng thi công chế tạo kết cấu Transition Piece với Tổng công ty PTSC ra Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023 để thông qua.	100%
5	031/23/NQ-HDQT	20/11/2023	Thông qua chủ trương việc triển khai Hợp đồng thi công dự án Baltica 2 với khách hàng PTSC M&C.	100%
6	033/23/NQ-HDQT	22/12/2023	Thông qua chủ trương báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024 để chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 sẽ thông báo sau.	100%

- Xem xét các Báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của PV Shipyard và yêu cầu điều chỉnh một số chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.
- Tích cực theo dõi chỉ đạo PV Shipyard đẩy nhanh việc quyết toán các dự án đã thực hiện xong.
- Thường xuyên theo dõi chỉ đạo PV Shipyard rà soát các hạng mục đầu tư để tránh việc đầu tư dàn trải và tập trung vào các hạng mục, trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ cho những dự án đang thi công.

4. Hoạt động của các Thành viên HĐQT:

- Hội đồng Quản trị tính đến hết ngày 31/12/2023 có 04 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 03 thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm. Cơ bản các thành viên đã hoàn thành đúng chức trách, nhiệm vụ và tuân thủ theo quy định như nêu mục 3 ở trên.

5. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2023:

- HĐQT đã xem xét chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023. Cơ bản Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, và một số nguyên nhân khách quan và chủ quan như Ban điều hành đã giải trình trong phần Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 của PV Shipyard.

6. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023:

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023, cụ thể:

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT không chuyên trách là: 05 triệu đồng/tháng.
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT không chuyên trách là: 03 triệu đồng/tháng.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của PV Shipyard, trên cơ sở quy định hiện hành.
- Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023 (tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí hợp lý khác khi thực thi các hoạt động của HĐQT; gồm cả các chi phí phát sinh

tham dự các cuộc họp của HĐQT...): áp dụng theo định mức của PV Shipyard và tuân thủ quy định hiện hành.

- Chi tiết lương, thù lao, thu nhập khác, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

T T	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Bình quân (VNĐ)	Lương (VNĐ)	Ghi chú
I	HĐQT		130.500.000		756.538.000	
1	Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	22.500.000	5.000.000	-	Nghỉ giữa T05.2023
2	Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	-	-	295.358.000	Bỏ nhiệm giữa T05.2023
3	Ông Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	465.180.000	Lương Giám đốc Cty
4	Ông Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	-	
5	Ông Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	-	
II	BKS		48.000.000	-	-	
1	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS (kiêm nhiệm)	-	-	-	Tety PTSC chi trả
2	Ông Phạm Công Huy	TV BKS (kiêm nhiệm)	24.000.000	2.000.000	-	
3	Ông Phạm Thương Minh	TV BKS (kiêm nhiệm)	24.000.000	2.000.000	-	
	Tổng Cộng (I + II)		178.500.000		756.538.000	

7. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Giám đốc PV Shipyard:

- Hội đồng Quản trị đã tích cực xem xét chỉ đạo trên nguyên tắc cân trọng đối với những hoạt động của Ban Giám đốc, và đánh giá cao sự cố gắng nỗ lực của Ban Giám đốc đã giúp duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tạo được dòng tiền đủ trang trải các chi phí hoạt động của PV Shipyard trong giai đoạn khó khăn của năm 2023.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của PV Shipyard qua các cuộc họp, và hệ thống báo cáo định kỳ/ đột xuất (báo cáo tình hình SXKD hàng tháng/quý, báo cáo tài chính quý, báo cáo kiểm tra giám sát,...).

8. Báo cáo giao dịch giữa Công ty với TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó, giao dịch giữa Công ty và Công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của

doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Trong năm 2023 không có phát sinh giao dịch.

9. Phương hướng hoạt động năm 2024:

Hội đồng Quản trị tiếp tục nghiên cứu định hướng phát triển PV Shipyard theo nguyên tắc cẩn trọng, hiệu quả, với một số mục tiêu chính như sau:

- Tiếp tục theo dõi chỉ đạo PV Shipyard thực hiện tốt các mốc tiến độ và chất lượng thi công một số dự án PV Shipyard đang thực hiện.
- Tiếp tục chỉ đạo PV Shipyard phát triển công tác marketing, tìm kiếm thêm các hợp đồng dự án khác để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Shipyard ổn định lâu dài.
- Tiếp tục chỉ đạo PV Shipyard thực hiện công tác kiểm soát và giảm thiểu các chi phí để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.
- Tiếp tục chỉ đạo PV Shipyard duy trì việc áp dụng tốt Hệ thống quản lý tích hợp QHSE đã đạt được và các hệ thống khác.
- Theo dõi, giám sát chỉ đạo Ban điều hành PV Shipyard thực hiện theo kế hoạch SXKD đã lập cho năm 2024 của PV Shipyard được Đại hội thông qua.

10. Một số đề xuất, kiến nghị:

10.1 Hội đồng Quản trị kiến nghị với Đại hội để xem xét thông qua như sau:

- Báo cáo tổng kết SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban Điều hành
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; đính kèm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023
- Tờ trình lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024
- Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- Tờ trình v/v lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2024

10.2 Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận chủ trương một số nội dung như sau:

- Đề nghị ĐHĐCĐ xem xét phương án tăng vốn cho các Cổ đông chiến lược (theo tính toán của Ban điều hành PV Shipyard, do tình hình PV Shipyard đã bị âm vốn chủ sở hữu, với kế hoạch SXKD năm 2024 dự kiến doanh thu khoảng 1.108 tỷ đồng thì cần tăng thêm vốn khoảng 400 – 450 tỷ đồng để doanh thu của Công ty có thể lên ít nhất 2.000 tỷ đồng, lợi nhuận tăng theo và công tác trả nợ vay cho Tập đoàn/PVcomBank sẽ nhanh hơn).

- Đề nghị ĐHCĐ xem xét phương án bán nợ và chuyển nợ thành vốn góp của người mua nợ vào PV Shipyard (đối với các Đối tác/ Nhà đầu tư muốn đầu tư vào PV Shipyard).

10.3 Một số nội dung đề xuất liên quan như sau:

- Đề nghị các Chủ sở hữu xem xét có ý kiến với Tập đoàn PVN và PVcomBank cho PV Shipyard gia hạn Hợp đồng tín dụng và thời gian trả nợ đến hết năm 2030. Do còn phải khắc phục các khoản lỗ chủ yếu là khoản vay và lãi vay UT của Tập đoàn PVN từ các năm trước, và đảm bảo vốn để hoạt động SXKD của Công ty.
- Đề nghị các Chủ sở hữu xem xét có ý kiến với Tập đoàn PVN và PVcomBank tạo điều kiện cho PV Shipyard vay vốn ngắn hạn để làm vốn lưu động, bảo lãnh thực hiện cho các dự án của Tập đoàn, PTSC và các đơn vị trong ngành... từ đó tăng thêm được doanh thu và lợi nhuận, rút ngắn thời gian trả nợ vay cho Tập đoàn.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị PV Shipyard về hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 và một số kiến nghị để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

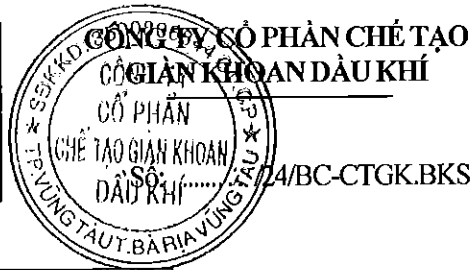
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh Nam

Nơi nhận:

- Như trên (để b/c);
- TV.HĐQT & BKS, BGD (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP.HĐQT.



...../24/BC-CTGK.BKS

Vũng Tàu, ngày ... tháng 06 năm 2024

DỰ THẢO

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày...../06/2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về thực hiện nhiệm vụ năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Ban Kiểm soát Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty PV Shipyard gồm các thành viên không chuyên trách:

- Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên;
- Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên.

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng kiểm soát viên năm 2023

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh của công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và cả năm, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, đã tổ chức các cuộc họp trong năm theo quy định.

Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, và các cổ đông.

Từng thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và lĩnh vực được phân công công tác với ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng. Kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp, nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

- Lần 1: Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Lần 2: Thông qua danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2023 của Công ty trình ĐHCĐ thường niên 2023.
- Lần 3: Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đã soát xét của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Thù lao của BKS năm 2023: Đối với các thành viên BKS không chuyên trách, mức thù lao là 2.000.000 đồng/người/tháng theo Nghị quyết ĐHCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023. Đối với Trưởng BKS không chuyên trách được Tổng công ty PTSC giới thiệu tham gia Ban kiểm soát không nhận thù lao tại đơn vị theo Công văn 1085/DVKT-TCNS ngày 13/10/2020 của PTSC. Chi tiết như sau (Đvt: đồng):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập khác trong năm 2023	Ghi chú
1	Nguyễn Lệ Trà	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	0	Thù lao do Tổng công ty PTSC chi trả.
2	Phạm Công Huy	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
3	Phạm Thường Minh	Kiểm soát viên không chuyên trách	24.000.000	
	Tổng		48.000.000	

Chi phí hoạt động của BKS năm 2023: Áp dụng theo định mức của công ty và quy định hiện hành.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ TÌNH HÌNH GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	% Thực hiện 2023 so với	
						Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	594,9	594,9	594,9	100%	100%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	349,5	1.004,2	317,0	317%	287%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(85,8)	(24,1)	(115,5)	21%	28%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(85,8)	(24,1)	(115,5)	21%	28%
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	-	9,9	1,8	543%	

- Doanh thu năm 2023 đạt 1.004 tỷ đồng, vượt 187% kế hoạch năm 2023 và tăng 217% so với doanh thu thực hiện năm 2022. Doanh thu năm 2023 tăng đột biến là do Công ty triển khai thực hiện thi công chế tạo Jacket Piles, Topside (trạm biển áp), ống J-Tube với khách hàng SFE, thi công chế tạo và cuốn ống Jacket, TP dự án Orsted cho Tổng công ty PTSC, thi công chế tạo module cho Kanfa và các dịch vụ liên quan đến dự án điện gió Orsted với Tổng công ty PTSC (thuê bãi, văn phòng, di dời, giải phóng mặt bằng, hậu cần, ...). Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 cũng tăng mạnh (tăng 8,7 tỷ đồng, tăng 571%) từ lãi tiền gửi và chênh lệch tỷ giá.
- Lỗ trước/sau thuế năm 2023 là 24,1 tỷ đồng do lãi thuần hoạt động sxkd chính là 30,5 tỷ đồng không đủ bù đắp lỗ hoạt động tài chính là 47,7 tỷ đồng (chủ yếu là chi phí lãi vay từ khoản vay ủy thác quản lý vốn của Tập đoàn) và lỗ từ hoạt động khác là 6,9 tỷ đồng (phạt thuế, giảm giá trị tài sản khấu hao chưa hết do phá dỡ phục vụ dự án NLTT điện gió, ...). Lỗ bằng 28% kế hoạch lỗ cả năm 2023. So với cùng kỳ năm 2022, lỗ giảm 91,4 tỷ đồng, tương đương giảm 79%. Kết quả sxkd năm 2023 cải thiện đáng kể với lãi gộp 59 tỷ đồng, lãi thuần 30,5 tỷ đồng tuy nhiên lợi nhuận trước thuế vẫn lỗ do Đơn vị phải gánh chi phí tài chính rất lớn từ khoản vay đầu tư dài hạn ban đầu. Hiện tại, máy móc thiết bị của Công ty hầu hết đã cũ từ thời dự án Tam Đảo 3, Tam Đảo 5, hư hỏng nhiều phải bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên nhưng Công ty không có đủ nguồn vốn để đầu tư mới các trang thiết bị. Nhìn chung, doanh thu năm 2023 tuy tăng trưởng mạnh nhưng vẫn chưa đủ bù đắp chi phí tài chính nên kết quả sản xuất kinh doanh vẫn lỗ. Trong kỳ, Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 17,8 tỷ đồng của khách hàng Amecc nâng số dư Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại ngày 31/12/2023 lên 29,5 tỷ đồng và trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho thêm 5 tỷ đồng dẫn đến số dư tại ngày 31/12/2023 là 5,9 tỷ đồng do hàng tồn kho tồn đọng lâu giảm giá trị, hết hạn sử dụng.
- Nộp NSNN trong năm 2023 là 9,9 tỷ đồng, bằng 543% so với năm 2022.

Như vậy, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHCĐ thông qua ngày 12/5/2023 theo Nghị quyết số 009/23/NQ-ĐHCĐ.

1.2. Kết quả hoạt động SXKD từng lĩnh vực:

Đvt: tỷ đồng

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	% LN gộp/ Doanh thu
---------	-----------	---------	---------------	---------------------

Dịch vụ	Doanh thu	Giá vốn	Lợi nhuận gộp	% LN gộp/ Doanh thu
Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu	210,4	196,1	14,3	6,8%
Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi	783,1	738,4	44,7	5,7%

Như vậy, trong năm 2023 hoạt động Cho thuê bến bãi, phương tiện, neo đậu và Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi có lãi gộp lần lượt là 14,3 tỷ đồng và 44,7 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2023 lỗ gộp tương ứng là 12,8 tỷ đồng và 29,3 tỷ đồng). Hoạt động Đóng mới cầu kiện, sửa chữa phương tiện nổi có doanh thu tăng trưởng mạnh, tăng 558 tỷ đồng, tương ứng tăng 248% so với cùng kỳ 2022.

1.3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2023:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2022
I	Quy mô tài sản			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.003	684
1.1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	591	221
1.2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	412	463
II	Cơ cấu tài sản			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	59%	32%
2	Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	41%	68%
III	Cơ cấu nguồn vốn			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	143%	160%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-43%	-60%
IV	Khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,42	0,21
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,31	0,15
IV	Tỷ suất lợi nhuận		Năm 2023	Năm 2022
1	Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	6%	-13%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	-2%	-37%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn góp chủ sở hữu	%	-4%	-19%

- Về quy mô tài sản: Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của công ty là 1.003 tỷ đồng, tăng 319 tỷ đồng, tương ứng tăng 47% so với đầu kỳ do tài sản ngắn hạn tăng. Tài sản ngắn hạn tăng 370 tỷ đồng, tương ứng tăng 167% so với đầu kỳ do Tiền và các khoản tương đương tiền, Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, Hàng tồn kho, thuế GTGT được khấu trừ và Các khoản phải thu ngắn hạn tăng. Tài sản dài hạn giảm 50 tỷ đồng, tương ứng giảm 11% so với đầu kỳ chủ yếu do khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí trả trước (tiền thuê đất, san lấp mặt bằng, ...).

- Về cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 59% trong tổng tài sản tại ngày 31/12/2023, cơ cấu tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản biến động tăng 27% so với đầu năm. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch đáng kể so với đầu năm.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm so với đầu năm chủ yếu do tỷ lệ tăng của Nợ phải trả là 31% thấp hơn tỷ lệ tăng của Tổng tài sản là 47%. Nợ phải trả tăng so với đầu năm chủ yếu do trích chi phí lãi vay khoản vay ủy thác quản lý vốn của Tập đoàn, trích trước chi phí dự án, vay ngắn hạn, phải trả người bán và doanh thu chưa thực hiện tăng.
- Về chỉ số khả năng thanh toán: Các chỉ số khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của công ty tuy có cải thiện so với đầu năm nhưng đều nhỏ hơn 1 cho thấy công ty gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Tổng nợ phải trả ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn 830 tỷ đồng ảnh hưởng đến khả năng duy trì hoạt động liên tục của Công ty; Việc tiếp cận nguồn vốn lưu động rất khó khăn và tình trạng lỗ vượt vốn góp của chủ sở hữu đã gây khó khăn cho Công ty trong việc tham gia đấu thầu các dự án lớn và có hiệu quả. Hoạt động sản xuất của Công ty tuy có lãi gộp nhưng chưa đủ bù đắp chi phí lãi vay do đó Công ty không có khả năng trả nợ khoản vay ủy thác của Tập đoàn đến hạn theo kế hoạch bao gồm nợ gốc và lãi.
- Về tỷ suất sinh lợi: Các chỉ số về Tỷ suất lợi nhuận khả quan hơn so với năm 2022 do kết quả sxkd lỗ giảm 79%, đặc biệt Tỷ suất lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần là 6% trong khi năm 2022 là -13%.
- Công tác quản lý nợ phải thu: Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 là 346,7 tỷ đồng, tăng 238,3 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng tăng 220%, trong đó Nợ phải thu ngắn hạn khách hàng là 336,2 tỷ đồng, Trả trước cho người bán ngắn hạn là 15,9 tỷ đồng, Phải thu ngắn hạn khác là 26,1 tỷ đồng, Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 31,5 tỷ đồng (trong đó của Amecc là 27,8 tỷ đồng, Strategic là 1,2 tỷ đồng, Đakđoa là 1,97 tỷ đồng). Nợ phải thu quá hạn là 102 tỷ đồng, chiếm 30% nợ phải thu khách hàng. Hiện tại công tác theo dõi, phân loại tuổi nợ khoản phải thu của Công ty đã được thực hiện kịp thời, tuy nhiên Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa đầy đủ theo quy định và việc thu hồi nợ còn chậm, nợ quá hạn chiếm tỷ trọng lớn (lớn nhất là khách hàng Amecc). Công ty đã thực hiện các thủ tục kiện tụng tại tòa với 02 khách hàng là Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC và Nhà máy Điện gió Ia Pét - Đak Đoa và đang trong quá trình giải quyết.
- Công tác quản lý tài sản, thiết bị, phụ tùng chưa chặt chẽ, sát sao: tại ngày 31/12/2023 Tài sản thiếu chờ xử lý là 0,45 tỷ đồng (giảm 0,06 tỷ đồng so với cuối năm 2022 và giảm 0,21 tỷ đồng so với cuối năm 2021) theo kết quả kiểm kê thực tế tại ngày 1/1/2022. Đơn vị đang xử lý vấn đề này.

- Tại thời điểm 31/12/2023, số dư tiền và các khoản tương đương tiền của công ty là 59,6 tỷ đồng, tăng 21,3 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của công ty là dương 21,3 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là dương 30,5 tỷ đồng chủ yếu là do Phải trả ngắn hạn khác, Vay ngắn hạn và Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn tăng.
 - + Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư là âm 15,9 tỷ đồng chủ yếu do tăng tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng và chi mua sắm TSCĐ.
 - + Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là dương 6,8 tỷ đồng do trong kỳ Công ty nhận khoản vay ngắn hạn vốn lưu động có giá trị lớn hơn số tiền chi trả cổ tức của các năm trước và trả nợ vay.

Như vậy, tổng lưu chuyển tiền thuần trong năm 2023 của Công ty dương và ghi nhận tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động sxkd chính tuy tạo ra dòng tiền dương nhưng vẫn chưa đủ để Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là khoản vay ủy thác của PVN, một phần do công nợ khách hàng thu hồi chậm và lỗ nhiều. Công ty cần bám sát và tăng cường công tác thu hồi công nợ, phấn đấu giảm lỗ và có lãi để cải thiện dòng tiền kinh doanh, đảm bảo năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu sxkd và tái đầu tư.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là âm 431,9 tỷ đồng, tại thời điểm đầu năm là âm 407,9 tỷ đồng do lỗ sản xuất kinh doanh. Trong đó: vốn thực góp của chủ sở hữu là 594,9 tỷ đồng (*tương đương tại thời điểm 31/12/2022*); vốn khác của chủ sở hữu là 2,6 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2023 là 1.029 tỷ đồng (*bằng 1,7 lần vốn góp của chủ sở hữu*); nguồn kinh phí sự nghiệp âm 50 triệu đồng. Như vậy, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, lỗ nhiều và không bảo toàn được vốn góp của chủ sở hữu.

1.4. Công tác đầu tư, mua sắm và xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2023, Công ty mua sắm mới TSCĐ là máy móc thiết bị với nguyên giá là 4,1 tỷ đồng phục vụ hoạt động sxkd.
- Công ty vẫn đang thực hiện thủ tục đưa 03 trụ neo tại vị trí 150m cầu cảng vào khai thác, sử dụng.

1.5. Khoản vay vốn:

- Khoản vay dài hạn: Năm 2023, Công ty đã thanh toán 9 tỷ đồng nợ gốc của khoản vay ủy thác do Pvcombank quản lý. Số dư nợ gốc khoản vay ủy thác tại ngày 31/12/2023 là 599,9 tỷ đồng. Lãi vay và lãi phạt chậm trả chưa thanh toán lũy kế đến 31/12/2023 là 380,1 tỷ đồng. Chi tiết khoản vay tại ngày 31/12/2023 như sau (*Đvt: đồng*):

Nội dung	Lãi suất	HD số	Lãi suất	HD số	Tổng
		11/2011/HĐTDUT/TCĐK-CNVT.TD (1) - LD1704822520		07/HĐTDUT/TCĐK-CNVT.TD (2) - LD1704899315	
Giá trị khoản vay	5,65%	641.000.000.000	5,65%	250.000.000.000	891.000.000.000
Giá trị đã giải ngân		641.000.000.000		183.560.449.097	824.560.449.097
Nợ gốc đã trả		179.880.002.370		44.776.000.000	224.656.002.370
Nợ gốc còn phải trả trong đó:		461.119.997.630	-	138.784.449.097	599.904.446.727
Nợ gốc trong hạn		30.420.000.000		9.684.449.097	40.104.449.097
Nợ gốc đến hạn phải trả		430.699.997.630		129.100.000.000	559.799.997.630
Lãi vay phải trả		294.329.529.130	-	85.819.682.070	380.149.211.200
Trong đó:					
Lãi thông thường		135.838.793.012		38.854.475.916	174.693.268.928
Lãi phạt trên nợ gốc chậm trả		151.694.971.051		45.006.043.133	196.701.014.184
Lãi phạt chậm trả trên Lãi 5%		6.795.765.067		1.959.163.021	8.754.928.088

- Khoản vay ngắn hạn: Trong năm 2023, Công ty đã huy động vốn ngắn hạn phục vụ hoạt động sxkd là 30,6 tỷ đồng từ ngân hàng Công thương VN – CN BRVT, thế chấp bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty để thanh toán cho nhà thầu và trả lương cho người lao động (tại ngày 31/12/2023 đã trả 21,6 tỷ đồng) và huy động từ người lao động (đại diện Nhóm cá nhân cho vay) số tiền 6,86 tỷ đồng (tín chấp) với thời hạn 3 tháng, lãi suất 16%/năm. Tại ngày 31/12/2023, số dư khoản vay ngắn hạn là 15,86 tỷ đồng.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023 kết thúc tại ngày 31/12/2023, kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty ghi nhận lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.
- Chỉ tiêu về Doanh thu năm 2023 đạt 287% so với kế hoạch năm và lỗ trước thuế năm 2023 giảm 72% so với kế hoạch năm.
- Các chỉ số tài chính đều khả quan hơn so với năm 2022 do lỗ giảm. Công ty chưa có khả năng tự chủ về nguồn tài chính, gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Tuy nhiên AFC từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 do không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

- Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của AFC về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Công ty cần chứng minh giả định hoạt động liên tục một cách rõ nét, thuyết phục hơn. Ngoài ra, Công ty cần lưu ý thông tin thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023 về Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2023 cần chính xác và đầy đủ.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRONG NĂM 2023 VỀ CÔNG TÁC RÀ SOÁT KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC VÀ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUẢN LÝ RỦI RO VÀ CẢNH BÁO SỚM CỦA CÔNG TY

Công ty đã xây dựng hệ thống quy trình, quy định trong đó có chứa đựng các cơ chế kiểm soát và các quy trình, quy định này được thực thi tạo điều kiện cho cơ chế kiểm soát nội bộ được vận hành một cách hữu hiệu. Đồng thời, công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc quan tâm và cập nhật, chỉnh sửa để tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục chú trọng vào kiểm soát rủi ro thông qua việc rà soát các chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Trong năm 2023, Công ty đã ban hành Quy trình quản lý TSCĐ (áp dụng từ 10/6/2023) và Quy trình quản lý công nợ (áp dụng từ 01/01/2024). Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ để hạn chế rủi ro cao nhất cho Công ty.

Về kiểm soát kế toán, Ban kiểm soát thực hiện soát xét các báo cáo, số liệu tài chính nội bộ. Tuy nhiên, lỗ lũy kế lớn, vốn CSH âm và tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2023 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh.

IV. BÁO CÁO RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh giao dịch này.

V. CÔNG TÁC RÀ SOÁT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT, ĐHĐCĐ TRONG NĂM 2023

-Trong năm 2023, Công ty đã ký kết Hợp đồng thi công chế tạo kết cấu Transition Piece (Khối kết cấu chuyển tiếp) (TP Construction) với Tổng công ty PTSC (bên liên quan) là hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ chấp thuận theo Nghị quyết số 011/23/NQ-ĐHĐCĐ.BT ngày 24/07/2023. Qua rà soát, Ban Kiểm

soát nhận thấy việc phê duyệt, thông qua hợp đồng, giao dịch có cơ sở pháp lý, phù hợp với thẩm quyền và được công bố thông tin theo đúng quy định.

- Một số Hợp đồng, giao dịch mua/bán với bên liên quan (Tổng công ty PTSC và các đơn vị thành viên) có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty và hợp đồng, giao dịch mua/bán có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT chưa được HĐQT Công ty chấp thuận thông qua theo quy định tại Điều 167 và Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA ĐƠN VỊ TRONG KỲ CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC

Trong năm 2023, Cục thuế tỉnh BR-VT tiến hành kiểm tra thuế tại Công ty cho kỳ thuế từ năm 2018 đến hết năm 2020 bao gồm Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế NTNN. Kết quả kiểm tra cho thấy Công ty vi phạm hành chính về khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ; xuất hóa đơn không đúng thời điểm theo Quyết định số 3002/QĐ-XPHC ngày 24/11/2023 của Cục thuế tỉnh BR-VT về việc Xử phạt vi phạm hành chính với số thuế truy thu là 1 tỷ đồng, tiền chậm nộp và tiền phạt là 0,86 tỷ đồng.

Ngoài ra, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH-Công an tỉnh BR-VT đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC & CNCH tại Công ty. Kết quả kiểm tra cho thấy Công ty vi phạm hành chính: Làm trần, sàn, vách ngăn, mái che hoặc để vật liệu dễ cháy ở những nơi không được phép và bị xử phạt 15 triệu đồng theo Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 02/11/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát PCCC & CNCH.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty tại phiên họp thường niên 2024.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong năm 2023 về cơ bản đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty. Riêng về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, Công ty đã không hoàn thành theo Nghị quyết số 009/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2022 và hiện đang chưa đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định. Việc bổ nhiệm 05 Trưởng phòng chuyên môn đầu tháng 1 năm 2024 chưa thực hiện đúng theo Quy chế quản lý NĐD, Quy chế quản lý cán bộ và phân cấp quản lý cán bộ của TCT PTSC. Ngoài ra, Công ty cần lưu ý đến việc báo cáo công khai các lợi ích liên quan theo Điều 164 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, báo cáo về người có liên quan và giao dịch với các bên liên quan theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, quy định chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều 12 Quy chế hoạt động của HĐQT công ty; lưu ý

thực hiện các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư, vay vốn theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Thông tư 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế TNDN, Quy chế phân cấp thẩm quyền, ...

Các Thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm, cẩn trọng. HĐQT đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của mình, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

Theo báo cáo của HĐQT, trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp, ban hành 06 Nghị quyết.

Trong năm 2023, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành hoạt động của Công ty, tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác thi công các dự án cơ khí chế tạo, gia tăng thu nhập cho người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh đã khả quan hơn so với năm ngoái, lỗ giảm, tuy nhiên Công ty cần có giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí hơn nữa để đưa Công ty vượt qua khó khăn, giảm lỗ.

VIII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu cơ bản liên quan đến hoạt động của Công ty theo quy định. Ban Kiểm soát được mời tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Công ty. Tại các buổi làm việc với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát, có ý kiến trực tiếp với các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban Kiểm soát; đưa ra các kiến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành phấn đấu thực hiện kế hoạch SXKD trong năm.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Giám đốc nội dung kiểm tra, kiểm soát năm 2023 để phối hợp. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Đến thời điểm này, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư, khiếu nại của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Giám đốc công ty tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Để khắc phục các tồn tại và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như sau:

- Thực hiện xây dựng chiến lược phát triển cho 3 đến 5 năm tới với mục tiêu giảm dần mức lỗ qua từng năm tiến tới khắc phục hết lỗ lũy kế, xây dựng chiến lược đầu tư để tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo.

- Tận dụng tối đa cơ hội thực hiện dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi của Tổng công ty PTSC để tăng doanh thu, giảm lỗ, tiến tới có lãi trong năm 2024.

- Đàm phán, ký kết các hợp đồng giao dịch mua/bán đảm bảo tuân thủ quy định và trên nguyên tắc hiệu quả, có lợi cho Công ty.
- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền; trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn, khó đòi theo quy định.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh của các dự án; Tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của Công ty, giảm chi phí thuê/mua ngoài để giảm lỗ; Phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.
- Tăng cường quản lý, sử dụng hàng tồn kho hiệu quả, tránh tình trạng hàng tồn kho chậm luân chuyển, tồn đọng lớn; có phương án xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển nhằm thu hồi vốn phục vụ sxkd; định kỳ kiểm kê, đánh giá tình trạng hàng tồn kho và thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.
- Tăng cường quản lý TSCĐ, thiết bị, phụ tùng, khai thác hiệu quả TSCĐ đã đầu tư, nâng cao năng lực quản trị nội bộ.
- Tăng cường quản lý dòng tiền để tăng doanh thu hoạt động tài chính đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung;
- Tăng cường rà soát, thực hiện kê khai, nộp thuế, phí đúng, đủ, kịp thời theo quy định, tuân thủ quy định về PCCC&CNCH.
- Tiếp tục làm việc với Tập đoàn và Pvcombank để xin gia hạn trả nợ, miễn giảm lãi, hoãn trả lãi khoản vay đầu tư căn cứ chế tạo giàn khoan.
- Tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định khác về giao dịch với người có liên quan, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Tuân thủ các quy định về đầu tư, hợp tác đầu tư theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định khác về đầu tư.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước, quy định của Công ty liên quan đến việc huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Tuân thủ các quy định của nhà nước liên quan đến các dịch vụ sử dụng và cung cấp khí dịch bệnh phát sinh.
- Tuân thủ quy định của Tổng công ty PTSC về công tác bổ nhiệm cán bộ.
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ bầu bổ sung để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.
- HĐQT tổ chức họp thường kỳ, đột xuất theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp để kịp thời chỉ đạo BGD điều hành hoạt động sxkd hiệu quả hơn, giảm lỗ tiến đến có lãi.

PHẦN II - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ phát sinh trong năm 2023 theo Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban GD;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN LỆ TRÀ

Phụ lục: Báo cáo kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và của Điều lệ công ty, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực được phân công, cụ thể như sau:

1. Bà Nguyễn Lệ Trà – Trưởng Ban kiểm soát:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến công việc, lĩnh vực: Công tác điều hành chung các công việc giám sát của Ban Kiểm soát; Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên; Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản, báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến nhiệm vụ chung của Ban Kiểm soát; Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách/đơn vị tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc Công ty; Giám sát thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty liên quan đến các công việc quản lý, điều hành của Công ty.
- Đầu mối lập và phối hợp với các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các báo cáo của Ban kiểm soát.
- Đã tham gia cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

2. Ông Phạm Công Huy – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong tổ chức công tác kế toán, đầu tư, thống kê và lập báo cáo tài chính; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn, sử dụng tài sản, hàng tồn kho, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, các khoản công nợ trong nội bộ và

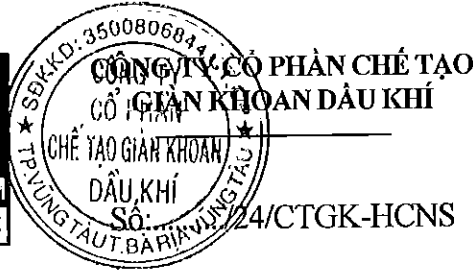
ngoài Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành hàng năm của Ban Giám đốc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

- Đã tham gia cuộc họp của HĐQT của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

3. Ông Phạm Thường Minh – Kiểm soát viên:

- Đã tham gia 3/3 cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.
- Đã triển khai công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Kiểm tra công tác quản trị doanh nghiệp; Giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thẩm định và lập báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của HĐQT; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty trong đó TV HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty; Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD; Xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các văn bản quản lý nội bộ trong Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và các quy định khác của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.
- Đã tham gia cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty khi được mời để nắm bắt kịp thời các hoạt động cũng như kế hoạch hoạt động, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Vũng Tàu, ngày tháng 06 năm 2024

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
..../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày...../06/2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

TỜ TRÌNH

V/v: lương, thù lao và chi phí hoạt động HĐQT,
BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021; Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard);

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của PV Shipyard; Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Shipyard năm 2024,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) PV Shipyard báo cáo thực hiện lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2023, và kế hoạch lương, thù lao và chi phí hoạt động năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS), cụ thể như sau:

I. Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

- Số lượng thành viên HĐQT, BKS PV Shipyard tại thời điểm ngày 31/12/2023
 - Số lượng thành viên HĐQT là 03 người (kiêm nhiệm), 01 người (chuyên trách).
 - Số lượng thành viên BKS là 03 người (kiêm nhiệm).

2. Thù lao, tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS

a) HĐQT:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp là 756.538.000 VNĐ.
- Quỹ thù lao là 130.500.000 VNĐ.

b) BKS:

- Quỹ tiền lương, phụ cấp là 0 VNĐ.
- Quỹ thù lao là 48.000.000 VNĐ.

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được PV Shipyard xác định phù hợp với quy định hiện hành, Quy chế trả lương, trả thưởng của PV Shipyard.

- Mức thù lao, tiền lương, phụ cấp và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

T T	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)	Bình quân (VNĐ)	Lương (VNĐ)	Ghi chú
I	HĐQT		130.500.000	-	756.538.000	
1	Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm)	22.500.000	5.000.000	-	Nghi giữ T05.2023
2	Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	-	-	295.358.000	Bổ nhiệm giữ T05.2023
3	Ông Nguyễn Quang Hiếu	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	465.180.000	Lương Giám đốc Cty
4	Ông Vũ Minh Phú	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	-	
5	Ông Nguyễn Tuấn	TV HĐQT (kiêm nhiệm)	36.000.000	3.000.000	-	
II	BKS		48.000.000	-	-	
1	Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng BKS (kiêm nhiệm)	-	-	-	Tety PTSC chi trả
2	Ông Phạm Công Huy	TV BKS (kiêm nhiệm)	24.000.000	2.000.000	-	
3	Ông Phạm Thường Minh	TV BKS (kiêm nhiệm)	24.000.000	2.000.000	-	
	Tổng Cộng (I + II)		178.500.000	-	756.538.000	

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS PV Shipyard năm 2024:

- Căn cứ xây dựng Kế hoạch tiền lương, thù lao, phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024.
 - Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của PV Shipyard;
 - Quy chế trả lương, thưởng của PV Shipyard và các Quy định nội bộ, văn bản hướng dẫn hiện hành;
 - Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp trả cho HĐQT, BKS năm 2024.
Thực hiện theo quy định hiện hành, PV Shipyard báo cáo Quỹ tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS như sau:
 - Đối với Thành viên HĐQT, và BKS chuyên trách thực hiện theo Quy chế tiền lương của PV Shipyard.
 - Đối với Thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách, đề xuất mức thù lao như sau:
 - Thù lao cho Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
 - Thù lao cho Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.
- Đối với Trưởng ban kiểm soát / Thành viên BKS kiêm nhiệm là người của Tổng công ty PTSC cũ, giới thiệu tại PV Shipyard, thù lao sẽ do Tổng công ty PTSC chi trả.

3500
CÔNG
TỔ PH
I GIẢ
ÁU K
T. BA

- Mức thù lao nêu trên phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của PV Shipyard.
- 3. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024: Chi phí công vụ (gồm, chi phí đi lại, ăn, nghỉ thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định nội bộ của PV Shipyard phù hợp với Quy định hiện hành.

Hội đồng Quản trị PV Shipyard kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng.

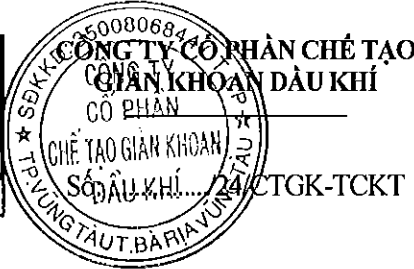
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT, BKS, BGD, P.TCKT, HCNS (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu VP.HĐQT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Vũng Tàu, ngày tháng 06 năm 2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày...../06/2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua BCTC kiểm toán năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Hướng dẫn một số điều của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí,

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành công ty phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (như đính kèm). Về cơ bản Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2023 đã phản ánh được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của PV Shipyard.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông PV Shipyard xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Nam

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TV.HĐQT & BKS (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
CỔ PHẦN GIÀN KHOAN DẦU KHÍ**

CHẾ TẠO GIÀN KHOAN

DẦU KHÍ

Số:/24/CTGK-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày tháng 06 năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-DHĐCĐ
ngày...../06/2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và kế hoạch năm 2024**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyards) kính trình Đại hội đồng Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán 2023, kết quả SXKD trong năm 2023 của PV Shipyards là 124,08 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 31/12/2023 là 1.029,4 tỷ đồng. Do đó HĐQT đề xuất không trích lập cho các Quỹ và không chia cổ tức của năm 2023.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Theo nhận định của các Chuyên gia kinh tế tình hình kinh tế trong nước và Quốc tế sẽ còn tiếp tục gặp khó khăn do lạm phát, chiến tranh giữa Nga – Ukraina, xung đột giữa Iran - Israel... Do đó việc thực hiện kế hoạch SXKD của PV Shipyards năm 2024 sẽ ảnh hưởng khó khăn chung, cần sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và sự hỗ trợ của các Cổ đông, các Ban Ngành.

Hội đồng Quản trị sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế cuối năm 2024 của PV Shipyards để đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức tại kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên PV Shipyards tiếp theo.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TV.HĐQT, BKS, BGD cty (e-copy);
- Website Cty;
- Lưu VP.HĐQT, P.TCKT, VT.

Bùi Thanh Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Vũng Tàu, ngày ... tháng 06 năm 2024

Tài liệu đính kèm
Nghị quyết số
...../24/NQ-ĐHĐCĐ
ngày /06/2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí;

Căn cứ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí,

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán:

Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC);
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO);
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét



Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- HĐQT & BKS (e-copy)
- P. TCKT (p/h thực hiện);
- Website Cty;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

Nguyễn Lệ Trà



Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Giàn Khoan Dầu Khí

Digitally signed by Công Ty Cổ
Phần Chế Tạo Giàn Khoan Dầu Khí
DN:
0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3
500806844, cn=Công Ty Cổ Phần
Chế Tạo Giàn Khoan Dầu Khí,
st=Bà Rịa - Vũng Tàu, c=VN
Date: 2024.02.26 10:02:41 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	7 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500806844 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/8/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoàn cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tài thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; Kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 12/05/2023
Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 12/05/2023
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên	
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Lệ Trà	Trưởng ban
Ông Phạm Công Huy	Thành viên
Ông Phạm Thường Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quang Hiếu	Giám đốc
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc
Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Quang Hiếu - Giám đốc.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

6. Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cam kết:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

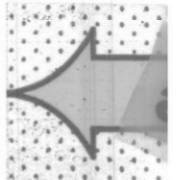
8. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Quang Hiếu *ml*
Giám đốc
Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Ngày 26 tháng 02 năm 2024





Số : 060/2024/BCKT-PB.00517

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính mục 7.5 Thông tin về hoạt động liên tục. Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế là 1.029.402.255.911 VND (tại ngày 01/01/2023 là 1.005.313.417.307 VND), tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 829.982.694.244 VND (tại ngày 01/01/2023 là 810.052.453.218 VND) và cũng tại ngày này khoản gốc vay quá hạn thanh toán là 599.904.446.357 VND (tại ngày 01/01/2023 là 451.799.997.260 VND), lãi vay quá hạn thanh toán là 380.149.211.266 VND (tại ngày 01/01/2023 là 323.391.112.726 VND). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp về các kế hoạch hoạt động này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu Báo cáo tài chính của Công ty kèm theo được lập với giả định công ty tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra kết luận kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra kết luận kiểm toán về Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến với Báo cáo tài chính đính kèm vào ngày 22/03/2023.



VŨ GIANG NAM

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5246-2021-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Lê Viết Cường".

LÊ VIẾT CƯỜNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2478-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		590.649.784.821	221.001.335.824
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	59.600.181.079	38.340.009.768
1. Tiền	111		40.641.092.080	34.975.255.905
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.959.088.999	3.364.753.863
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.490.975.753	4.754.975.753
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		18.490.975.753	4.754.975.753
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		346.756.488.256	108.468.429.475
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	336.235.616.818	116.536.008.330
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	15.885.566.811	1.547.209.624
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	26.107.122.427	1.568.188.792
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(31.471.817.800)	(11.691.500.192)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	508.522.921
IV/ Hàng tồn kho	140	5.6	143.581.872.034	65.345.007.979
1. Hàng tồn kho	141		149.526.814.770	66.248.887.690
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.944.942.736)	(903.879.711)
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		22.220.267.699	4.092.912.849
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.211.710.370	1.565.998.701
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.923.144.422	956.549.404
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	1.085.412.907	1.570.364.744
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		412.263.666.161	462.678.878.309
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II/ Tài sản cố định	220		281.488.322.928	319.423.998.031
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	280.606.895.778	318.350.079.721
- Nguyên giá	222		1.274.983.498.609	1.284.278.976.023
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(994.376.602.831)	(965.928.896.302)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	881.427.150	1.073.918.310
- Nguyên giá	228		75.690.301.102	75.690.301.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(74.808.873.952)	(74.616.382.792)
III/ Bất động sản đầu tư	230	5.9	-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		18.877.488.398	18.877.488.398
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	18.877.488.398	18.877.488.398
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	2.590.131.500	2.590.131.500
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.590.131.500	2.590.131.500
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		109.307.723.335	121.787.260.380
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	109.307.723.335	121.787.260.380
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.002.913.450.982	683.680.214.133

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		1.434.870.192.190	1.091.548.116.737
I/ Nợ ngắn hạn	310		1.420.632.479.065	1.031.053.789.042
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	250.079.926.528	104.260.366.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.410.160.613	3.300.225.613
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	83.800.615	-
4. Phải trả người lao động	314		30.816.179	23.845.940
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	139.141.378.678	334.439.620.981
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.14	11.961.843.750	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	400.078.937.949	20.104.771.335
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	615.764.753.157	568.799.997.260
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		80.861.596	124.961.596
II/ Nợ dài hạn	330		14.237.713.125	60.494.327.695
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.14	14.074.260.000	20.226.425.473
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	-	40.104.449.097
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		163.453.125	163.453.125
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(431.956.741.208)	(407.867.902.604)
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.18	(431.906.664.448)	(407.817.825.844)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		594.897.870.000	594.897.870.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		594.897.870.000	594.897.870.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.597.721.463	2.597.721.463
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.029.402.255.911)	(1.005.313.417.307)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.005.313.417.307)	(889.833.251.725)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(50.076.760)	(50.076.760)
1. Nguồn kinh phí	431		(50.076.760)	(50.076.760)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.002.913.450.982	683.680.214.133



Giám đốc

Nguyễn Quang Hiếu

Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Phụ trách kế toán

Trần Thị Minh

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 02 - DN

Chi tiêu	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	993.546.059.154	314.816.476.967
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		993.546.059.154	314.816.476.967
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	934.541.390.067	356.853.257.045
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.004.669.087	(42.036.780.078)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	10.317.009.961	1.538.512.286
7. Chi phí tài chính	22	6.4	57.978.287.390	54.194.910.668
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		57.925.583.404	53.961.761.780
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	28.494.069.135	21.022.175.301
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.150.677.477)	(115.715.353.761)
11. Thu nhập khác	31	6.6	324.916.700	638.539.807
12. Chi phí khác	32	6.7	7.263.077.827	403.351.628
13. Lợi nhuận khác	40		(6.938.161.127)	235.188.179
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	(405)	(1.941)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9	(405)	(1.941)



Giám đốc

Nguyễn Quang Hiếu

Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Phụ trách kế toán

Trần Thị Minh

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 03 - DN

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	33.097.437.469	33.613.143.450
- Các khoản dự phòng	03	24.821.380.633	10.084.665.997
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(7.852.462.055)	(411.560.790)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	3.194.382.725	(887.759.778)
- Chi phí lãi vay	06	57.925.583.404	53.961.761.780
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	87.097.483.572	(19.119.914.923)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(257.531.142.284)	20.036.334.744
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(83.277.927.080)	(3.930.466.139)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	271.411.833.094	(13.008.316.554)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12.833.825.376	6.395.088.725
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(199.545.721)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(44.100.000)	(158.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	30.489.972.678	(9.984.819.868)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.101.495.704)	(19.944.688.398)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(21.736.000.000)	(157.840.521)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.000.000.000	10.363.818.215
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.874.609.815	868.967.668
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(15.962.885.889)	(8.869.743.036)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	37.473.042.210	15.884.726.511
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(30.612.735.410)	(16.884.726.511)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.361.450)	(28.287.405)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	6.814.945.350	(1.028.287.405)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	21.342.032.139	(19.882.850.309)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	38.340.009.768	57.930.227.149
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(81.860.828)	292.632.928
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	59.600.181.079	38.340.009.768



Giám đốc

Nguyễn Quang Hiếu

Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Phụ trách kế toán

Trần Thị Minh

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500806844 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 09/7/2007, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 27/8/2019.

Trụ sở chính của Công ty tại số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần mười là 594.897.870.000 đồng (Năm trăm chín tư tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tài thủy, phương tiện nổi và các thiết bị liên quan; kinh doanh các loại thiết bị và nguyên vật liệu liên quan.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng; hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo các phương tiện nổi; Mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí; Kinh doanh vật tư, thiết bị cơ khí, phụ tùng, phụ kiện, các loại hàng hóa liên quan đến ngành chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác dầu, khí đốt và tuyến ống dẫn khí, dầu; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Dịch vụ thử không phá hủy, xử lý nhiệt mối hàn kim loại và các vật liệu bằng kim loại khác;
- Thiết kế xây dựng công trình biển – dầu khí; Thiết kế hệ thống điện và tự động công trình dầu khí; Thiết kế hệ thống và thiết bị trên tàu biển; Thiết kế cơ khí công trình công nghiệp, dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình công nghiệp; Thiết kế lắp đặt thiết bị dầu khí; Thiết kế kết cấu các công trình giao thông đường thủy; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế xây dựng công trình biển – dầu khí;
- Dịch vụ ủy thác mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn và các sản phẩm dầu khí; Bán khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Kinh doanh hạ tầng cơ sở khu công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ chế tạo giàn khoan; Tổ chức, khai thác thực nghiệm năng lực các phương tiện nổi;
- Lập dự án, chế thử sản xuất, nghiên cứu khoa học – công nghệ, ứng dụng nghiên cứu khoa học – công nghệ và tiêu thụ các sản phẩm nghiên cứu, ứng dụng, sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

- khí và tàu thủy các phương tiện nổi; Lập dự án, chế thử sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;
- Sản xuất các loại vật liệu, thiết bị cơ khí, điện, điện lạnh, điện tử phục vụ công tác chế tạo giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí và chế tạo tàu thủy;
 - Chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
 - Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác, Vận tải hành khách đường bộ khác;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
 - Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - Đại lý cung ứng, lai dắt, sửa chữa tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí; Nạo vét luồng lạch; Dịch vụ cảng, bến cảng;
 - Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê phương tiện, thiết bị vận chuyển, nâng hạ, cầu các loại;
 - Cho thuê lại lao động;
 - Vệ sinh tàu biển, giàn khoan và giàn khoan khai thác dầu khí;
 - Đóng mới, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan, giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi, thiết bị và phương tiện mới;
 - Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa thiết bị giao thông vận tải, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động khoan, khai thác dầu khí;
 - Lắp ráp, phục hồi, sửa chữa và mua bán vật tư, thiết bị giao thông vận tải; Thị công công trình thủy;
 - Hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp, cầu cảng; Xây lắp, chế tạo các công trình dầu khí;
 - Phá dỡ giàn khoan, giàn khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi;
 - San lấp, tạo bãi, tạo mặt bằng xây dựng.

1.4. Nhân viên

Số nhân viên tại ngày 31/12/2023 là 340 người (tại ngày 01/01/2023 là 361 người).

1.5. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, không có hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3.3 Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng mua đang đi đường, Công cụ dụng cụ và Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Phương pháp tính giá hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Thiết bị hình thành từ nguồn kinh phí sự nghiệp	02 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10
Tài sản cố định vô hình	03 - 10

4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản nào trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay được vốn hóa và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê mặt bằng là 47 năm.

4.9 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.11 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.12 Doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành và ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	628.487.434	1.100.992.307
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	40.012.604.646	33.874.263.598
Các khoản tương đương tiền (i)	18.959.088.999	3.364.753.863
Cộng	59.600.181.079	38.340.009.768

(i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 01 đến 03 tháng tại Ngân hàng thương mại và được hưởng lãi suất 2,9%/năm đến 4,75%/năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	18.490.975.753	18.490.975.753	4.754.975.753	4.754.975.753
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	18.490.975.753	18.490.975.753	4.754.975.753	4.754.975.753
Dài hạn	2.590.131.500	2.590.131.500	2.590.131.500	2.590.131.500
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	2.590.131.500	2.590.131.500	2.590.131.500	2.590.131.500
Cộng	21.081.107.253	21.081.107.253	7.345.107.253	7.345.107.253

(i) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 4,3%/năm đến 7,1%/năm.

(ii) Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Vũng Tàu, lãi suất từ 5,5%/năm đến 8,00%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	140.454.139.521	-	34.280.737.823	-
Tổng Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	111.741.036.524	-	4.059.710.426	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	20.638.060.982	-	14.281.671.014	-
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt Điện Long Phú	8.075.042.015	-	9.191.991.429	-
Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	-	-	6.747.364.954	-
Các bên khác	195.781.477.297	(31.099.578.902)	82.255.270.507	(11.330.391.294)
Shinfox Far East Company Pte Ltd	106.070.964.973	-	-	-
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng AMECC Kanfa As	58.422.532.649	(27.810.497.018)	58.422.532.649	(10.011.698.467)
Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng Hải Thiên Nam	10.667.107.677	-	-	-
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	3.762.152.214	-	2.296.314.204	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.321.721.899	-	4.169.803.115	-
	13.536.997.885	(3.289.081.884)	17.366.620.539	(1.318.692.827)
Cộng	336.235.616.818	(31.099.578.902)	116.536.008.330	(11.330.391.294)

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Cty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Sao Biển	6.772.231.888	-	-	-
Công ty TNHH Công nghiệp Tây Nam	1.781.554.500	-	-	-
Karl International Pte Ltd	4.492.248.320	-	-	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Đồng Thành	1.486.000.000	-	-	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	1.353.532.103	(47.750.000)	1.547.209.624	(36.620.000)
Cộng	15.885.566.811	(47.750.000)	1.547.209.624	(36.620.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.5 Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các bên khác	26.107.122.427	(324.488.898)	1.568.188.792	(324.488.898)
Ký quỹ, ký cược	24.063.875.798	-	374.413.347	-
Lãi dự thu Ngân hàng	736.650.733	-	199.416.628	-
Phải thu đội bảo vệ an ninh	448.522.921	-	-	-
Tiền tạm ứng cho CBNV	355.186.900	-	651.598.275	-
Phải thu khác	502.886.075	(324.488.898)	342.760.542	(324.488.898)
Cộng	26.107.122.427	(324.488.898)	1.568.188.792	(324.488.898)

5.6 Nợ xấu

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH Strategic Marine (V)	1.223.196.942	-	1.223.196.942	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC	58.422.532.649	30.612.035.631	58.422.532.649	48.410.834.182
Công ty CP Phong điện la Pét Đăk Đoa Số một	4.532.173.010	2.561.783.953	4.532.173.010	4.532.173.010
Các đối tượng khác	467.734.783	-	474.354.783	17.750.000
Cộng	64.645.637.384	33.173.819.584	64.652.257.384	52.960.757.192

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	2.511.040.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	60.636.277.601	(5.944.942.736)	37.347.018.541	(903.879.711)
Công cụ, dụng cụ	33.084.255.491	-	1.846.859.288	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	53.295.241.678	-	27.055.009.861	-
Cộng	149.526.814.770	(5.944.942.736)	66.248.887.690	(903.879.711)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các dự án sau:

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Dự án nhiệt điện Long Phú	19.821.852.004	20.123.018.541
Dự án CHW2204	23.179.197.872	-
DV063 - Jacket Leg Rolling Orsted	5.740.294.685	-
Long Sơn (Package A1)	-	2.861.916.779
Các dự án khác	4.553.897.117	4.070.074.541
Cộng	53.295.241.678	27.055.009.861

5.8 Chi phí trả trước**5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	876.634.366	54.280.075
Các khoản khác	335.076.004	1.511.718.626
Cộng	1.211.710.370	1.565.998.701

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền thuê đất (i)	101.691.387.451	104.772.944.647
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	970.375.955	228.514.262
Các khoản khác	6.645.959.929	16.785.801.471
Cộng	109.307.723.335	121.787.260.380

(i) Tiền thuê đất thể hiện tiền thuê mặt bằng tại căn cứ cảng PTSC thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với diện tích 39,8 ha theo Hợp đồng thuê số CN107001/HĐKT-PVSB ngày 06/12/2007 đã ký kết với Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình cho mục đích xây dựng văn phòng, nhà xưởng, kho bãi phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn thuê được tính từ hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng đến hết ngày 31/12/2057.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thới Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.9 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản hình thành từ nguồn KPSN	TSCĐ khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ							
Số dư tại 01/01/2023	741.478.279.483	117.341.493.949	397.182.122.393	9.628.684.059	3.850.699.617	14.797.696.522	1.284.278.976.023
Mua trong năm	-	3.738.792.000	-	34.000.000	-	328.703.704	4.101.495.704
Giảm khác	(13.396.973.118)	-	-	-	-	-	(13.396.973.118)
Số dư tại 31/12/2023	728.081.306.365	121.080.285.949	397.182.122.393	9.662.684.059	3.850.699.617	15.126.400.226	1.274.983.498.609
GIÁ TRỊ HAO MÒN							
Số dư tại 01/01/2023	549.051.128.998	106.834.719.045	289.613.705.694	9.579.153.641	3.850.699.617	6.999.489.307	965.928.896.302
Khấu hao trong năm	13.902.901.049	2.986.126.274	14.757.076.380	31.672.354	-	1.227.170.252	32.904.946.309
Giảm khác	(4.457.239.780)	-	-	-	-	-	(4.457.239.780)
Số dư tại 31/12/2023	558.496.790.267	109.820.845.319	304.370.782.074	9.610.825.995	3.850.699.617	8.226.659.559	994.376.602.831
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Số dư tại 01/01/2023	192.427.150.485	10.506.774.904	107.568.416.699	49.530.418	-	7.798.207.215	318.350.079.721
Số dư tại 31/12/2023	169.584.516.098	11.259.440.630	92.811.340.319	51.858.064	-	6.899.740.667	280.606.895.778

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 209.158.855.338 VND, tại ngày 01/01/2023 là 196.055.779.981 VND.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình cầm cố thế chấp tại ngày 31/12/2023 là 280.606.895.778 VND, tại ngày 01/01/2023 là 318.350.079.721 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2023	19.667.926.892	56.022.374.210	75.690.301.102
Số dư tại 31/12/2023	<u>19.667.926.892</u>	<u>56.022.374.210</u>	<u>75.690.301.102</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư tại 01/01/2023	18.594.008.582	56.022.374.210	74.616.382.792
Khấu hao trong năm	192.491.160		192.491.160
Số dư tại 31/12/2023	<u>18.786.499.742</u>	<u>56.022.374.210</u>	<u>74.808.873.952</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư tại 01/01/2023	1.073.918.310	-	1.073.918.310
Số dư tại 31/12/2023	<u>881.427.150</u>	-	<u>881.427.150</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 77.736.588.237 VND, tại ngày 01/01/2023 là 73.885.888.620 VND.

5.11 Chi phí cơ bản dở dang

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Thi công cảng cho sà lan neo đậu, thi công nền bãi 15.000 m2	18.877.488.398	18.877.488.398
Cộng	<u>18.877.488.398</u>	<u>18.877.488.398</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các bên liên quan	2.093.664.020	2.093.664.020	6.174.666.690	6.174.666.690
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình	1.664.421.370	1.664.421.370	1.567.671.872	1.567.671.872
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	138.421.734	138.421.734	1.543.116.609	1.543.116.609
Liên doanh dầu khí Việt - Nga Vietsovetro	53.344.192	53.344.192	41.135.039	41.135.039
Công ty CP Bọc ống Dầu khí Việt Nam	213.176.724	213.176.724	2.812.366.173	2.812.366.173
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam- Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	24.300.000	24.300.000	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú	-	-	210.376.997	210.376.997
Các bên khác	247.986.262.508	247.986.262.508	98.085.699.627	98.085.699.627
Công ty Cổ phần Liên kết Công nghệ Xây dựng	26.005.191.882	26.005.191.882	-	-
Velocity Energy Pte Ltd	20.030.368.030	20.030.368.030	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật HTC	16.170.838.787	16.170.838.787	7.806.696.493	7.806.696.493
Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Liên Sơn	13.062.316.995	13.062.316.995	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Tín Phát	12.816.984.400	12.816.984.400	-	-
National Oilwell Varco, L.P.638	10.016.862.799	10.016.862.799	14.481.013.386	14.481.013.386
Công ty TNHH ĐT XD Cường Thịnh Phát	6.493.608.193	6.493.608.193	9.722.546.254	9.722.546.254
Phải trả cho các đối tượng khác	143.390.091.422	143.390.091.422	66.075.443.494	66.075.443.494
Cộng	250.079.926.528	250.079.926.528	104.260.366.317	104.260.366.317

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay	-	323.391.112.726
Chi phí các công trình và chi phí khác	139.141.378.678	11.048.508.255
Cộng	139.141.378.678	334.439.620.981

5.14 Doanh thu chưa thực hiện**5.14.1. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Doanh thu cho thuê bến, bãi	11.961.843.750	-
Cộng	11.961.843.750	-

5.14.2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Doanh thu cho thuê bến, bãi	14.074.260.000	20.226.425.473
Cộng	14.074.260.000	20.226.425.473

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các bên liên quan	3.320.278.500	3.320.278.500	3.320.278.500	3.320.278.500
Liên doanh dầu khí Việt - Nga	1.080.650.000	1.080.650.000	1.080.650.000	1.080.650.000
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam - Vinashin	2.239.628.500	2.239.628.500	2.239.628.500	2.239.628.500
Các bên khác	396.758.659.449	396.758.659.449	16.784.492.835	16.784.492.835
Tài sản thừa chờ xử lý	8.639.400	8.639.400	8.639.400	8.639.400
Kinh phí công đoàn	221.683.192	221.683.192	341.632.869	341.632.869
Chi phí lãi vay phải trả	380.149.211.266	380.149.211.266	-	-
Phải trả về cổ tức	14.714.950.442	14.714.950.442	14.760.311.892	14.760.311.892
Phải trả khác	1.664.175.149	1.664.175.149	1.673.908.674	1.673.908.674
Cộng	400.078.937.949	400.078.937.949	20.104.771.335	20.104.771.335

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Tháng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

5.16 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	6.872.998.894	6.872.998.894	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	1.007.851	209.605.603	208.597.752	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	41.777.026	-	-	-	41.777.026	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	83.800.615	1.370.880.739	1.699.976.270	245.294.916	-
Thuế tài nguyên	-	-	99.743.175	99.743.175	-	-
Các loại thuế khác	1.043.635.881	-	118.187.781	149.246.950	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	848.870.854	848.870.854	1.074.695.050	-
Cộng	1.085.412.907	83.800.615	9.311.689.294	9.880.441.746	1.570.364.744	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 Vay và nợ thuế tài chính**5.1.1. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn**

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	15.860.306.800	15.860.306.800	37.473.042.210	21.612.735.410	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu (i)	9.000.000.000	9.000.000.000	30.612.735.410	21.612.735.410	-	-
Phạm Trường Giang (ii)	6.860.306.800	6.860.306.800	6.860.306.800	-	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	599.904.446.357	599.904.446.357	40.104.449.097	9.000.000.000	568.799.997.260	568.799.997.260
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (iii)	599.904.446.357	599.904.446.357	40.104.449.097	9.000.000.000	568.799.997.260	568.799.997.260
Cộng	615.764.753.157	615.764.753.157	77.577.491.307	30.612.735.410	568.799.997.260	568.799.997.260

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thới Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

(i) Hợp đồng cho vay Số 09/2023-HECVHM/NHCT880-PVSHIPYARD ngày 13/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí với các điều khoản chi tiết như sau:

- Hạn mức cho vay: 23.678.000.000 VND;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Thời gian: đến ngày 13/09/2024;
- Lãi suất: Theo thời điểm nhận nợ;

(ii) Hợp đồng cho vay số 17.5.23 ngày 17/05/2023, kỳ hạn 3 tháng với lãi suất 16%/ năm, hình thức đảm bảo khoản vay là tín chấp, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

5.1.2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu (iii)	-	-	-	40.104.449.097	40.104.449.097	40.104.449.097
Cộng	-	-	-	40.104.449.097	40.104.449.097	40.104.449.097

(iii) Vay ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu bao gồm 2 hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 11/2011/HDTDUT/TCDK-CNVN ngày 17/05/2011. Hạn mức cho vay là 641 tỷ VND; Mục đích cho vay: Thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí" giai đoạn 1. Thời hạn cho vay ban đầu là 12 tháng từ ngày 24/05/2011 đến ngày 24/5/2012 và gia hạn đến 24/1/2014 theo phụ lục số 01/1/2011/HDTDUT/TCDK-CNVN.TD Khoản vay này đã giải ngân hết trong năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

- Hợp đồng tín dụng số 07/HDTDUT/TC DK.TD ngày 18/03/2011. Hạn mức cho vay 250 tỷ VND. Mục đích cho vay: Thanh toán chi phí đầu tư của dự án "Xây dựng căn cứ đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí". Lãi suất cho vay bằng huy động vốn từ tổ chức kinh tế kỳ hạn 12 tháng của PVcombank tại thời điểm xác định lãi suất cộng 5%/năm đối với khoản vay giải ngân trước ngày 06/10/2022 và 14,2% đối với khoản vay giải ngân sau ngày 06/10/2011. Thời hạn vay là thời hạn từ khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chuyển vốn ủy thác cho PVcombank đến ngày 06/04/2012.

Ngày 09/05/2013, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 02/07/HDTDUT/TC DK-CNVT.TD và số 02/11/2011/HDTDUT/TC DK-CNVT.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, hai khoản vay này được cơ cấu lại và gia hạn đến ngày 31/12/2018. Hai khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30/06/2014 đến ngày 31/12/2018. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãi trả sau của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng phí uỷ thác (0,15%/năm).

Ngày 29/06/2015, Công ty và PVcomBank đã ký hai phụ lục hợp đồng tín dụng số 03/07/HDTDUT/TC DK-CNVT.TD và số 03/11/2011/HDTDUT/TC DK-CNVT.TD cho hai hợp đồng tín dụng. Theo đó, khoản nợ gốc còn lại được trả tới 30/06/2024. Số dư nợ gốc còn lại tại ngày 31/12/2023 là 599.904.446.357 VND (tại ngày 01/01/2023 là 608.904.446.357 VND).

5.18 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư tại 01/01/2022	594.897.870.000	2.597.721.463	(889.833.251.725)	(292.337.660.262)
Lỗi trong năm trước	-	-	(115.480.165.582)	(115.480.165.582)
Số dư tại 31/12/2022	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.005.313.417.307)	(407.817.825.844)
Số dư tại 01/01/2023	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.005.313.417.307)	(407.817.825.844)
Lỗi trong năm nay	-	-	(24.088.838.604)	(24.088.838.604)
Số dư tại 31/12/2023	594.897.870.000	2.597.721.463	(1.029.402.255.911)	(431.906.664.448)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2023			01/01/2023		
	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Giá trị VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam	17.105.643	171.056.430.000	28,75%	17.105.643	171.056.430.000	28,75%
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy	4.479.257	44.792.570.000	7,53%	4.479.257	44.792.570.000	7,53%
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.400.000	24.000.000.000	4,03%	2.400.000	24.000.000.000	4,03%
Liên doanh Dầu khí Việt - Nga	2.161.300	21.613.000.000	3,63%	2.161.300	21.613.000.000	3,63%
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	2.400.000	24.000.000.000	4,03%	2.400.000	24.000.000.000	4,03%
Vốn góp của cổ đông khác	30.943.587	309.435.870.000	52,01%	30.943.587	309.435.870.000	52,01%
Cộng	59.489.787	594.897.870.000	100%	59.489.787	594.897.870.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	594.897.870.000	594.897.870.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	594.897.870.000	594.897.870.000

5.19 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	31/12/2023	01/01/2023
- Đô la Mỹ (USD)	651.631,69	1.066.346,45
- Euro (EUR)	85,27	85,27

b. Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Điện lạnh Minh Tuấn Vũng Tàu	6.620.000	-
Cộng	6.620.000	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****6.1.1. Doanh thu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, dịch vụ khác	210.406.086.380	89.790.287.463
Doanh thu chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	783.139.972.774	225.026.189.504
Cộng	993.546.059.154	314.816.476.967

6.1.2. Doanh thu với các bên liên quan

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	255.399.077.038	4.975.509.293
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt Điện Long Phú	3.093.887.310	6.985.520.798
Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	2.722.198.061	1.438.008.099
Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí nước sâu PVD	390.096.000	412.857.500
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	112.518.367.837	116.368.816.909
Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo Dưỡng Công trình Dầu Khí biển PTSC	6.522.499.241	18.567.111.422
Cộng	380.646.125.487	148.747.824.021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn dịch vụ bến bãi, phương tiện, cầu cảng, dịch vụ khác	191.084.054.380	102.552.409.894
Giá vốn chế tạo, đóng mới, sửa chữa phương tiện nổi	738.416.272.662	254.300.847.151
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.041.063.025	-
Cộng	934.541.390.067	356.853.257.045

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.411.843.920	887.759.778
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.905.166.041	650.752.508
Cộng	10.317.009.961	1.538.512.286

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	57.925.583.404	53.961.761.780
Lỗ chênh lệch tỷ giá	52.703.986	233.148.888
Cộng	57.978.287.390	54.194.910.668

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.502.459.821	4.751.593.249
Chi phí dự phòng	19.786.937.608	10.130.578.997
Chi phí khác	3.204.671.706	6.140.003.055
Cộng	28.494.069.135	21.022.175.301

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền phạt thu được	103.726.953	-
Các khoản khác	221.189.747	638.539.807
Cộng	324.916.700	638.539.807

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

6.7 Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí tài sản phá dỡ	5.606.226.645	-
Các khoản khác	1.656.851.182	403.351.628
Cộng	7.263.077.827	403.351.628

6.8 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	57.036.945.365	53.497.627.665
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>57.036.945.365</i>	<i>53.497.627.665</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	32.948.106.761	(61.982.537.917)
chuyển lỗ những năm trước	(32.948.106.761)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	-	(61.982.537.917)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên TNCT năm hiện hành	-	-

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	(24.088.838.604)	(115.480.165.582)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	59.489.787	59.489.787
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(405)	(1.941)
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(405)	(1.941)

6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	277.432.705.205	52.196.507.523
Chi phí nhân công	83.556.236.939	75.980.891.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.097.437.469	33.613.143.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	564.340.204.465	206.891.058.500
Chi phí khác bằng tiền	6.021.106.308	5.214.452.135
Chi phí dự phòng	24.828.000.633	10.130.578.997
Cộng	989.275.691.019	384.026.631.906

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**7.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1. Danh sách các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Cùng chủ đầu tư
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt	Cùng chủ đầu tư
Công ty CP Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	Cùng tập đoàn
Tổng Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí nước sâu PVD	Cùng tập đoàn
Công ty CP Bọc ống dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Cùng chủ đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Cùng chủ đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu Khí Biển PTSC	Cùng chủ đầu tư
Liên doanh Dầu khí Việt - Nga	Cổ đông
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Cổ đông
Tập đoàn công nghiệp Tàu thủy Việt Nam - Vinashin	Cổ đông

7.1.2. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm như sau:

Thu nhập Ban Giám đốc		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên HĐQT, Giám đốc	374.046.000	434.400.001
Ông Nguyễn Nam Anh	Phó Giám đốc	359.290.870	408.912.900
Ông Ninh Văn Quyết	Phó Giám đốc	328.159.867	374.538.464
Cộng		1.061.496.737	1.217.851.365

Thù lao của Hội đồng quản trị		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Ông Trần Hoài Nam	Chủ tịch	22.500.000	60.000.000
Ông Bùi Thanh Nam	Chủ tịch	35.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Hiếu	Thành viên HĐQT, Giám đốc	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Tuấn	Thành viên HĐQT	36.000.000	21.000.000
Ông Vũ Minh Phú	Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Văn Bảo	Thành viên HĐQT	-	15.000.000
Ông Nguyễn Văn Quang	Thành viên HĐQT	-	15.000.000
Bà Lê Hương Giang	Thành viên HĐQT	-	15.000.000
Cộng		165.500.000	198.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

Thù lao của Ban Kiểm soát		Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Phạm Công Huy	Thành viên	24.000.000	14.000.000
Phạm Thường Minh	Thành viên	24.000.000	14.000.000
Ông Nguyễn Phương Anh	Thành viên	-	10.000.000
Ông Lục Dũng Minh	Thành viên	-	10.000.000
Bà Bùi Thanh Hương	Thành viên	-	10.000.000
Cộng		48.000.000	58.000.000

Các giao dịch khác với thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt:

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có số dư phải thu/phải trả khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

7.1.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: Các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Mua dịch vụ	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	1.700.956.872	1.782.278.347
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Dự án Nhiệt Điện Long Phú	13.655.923	614.724.383
Công ty Cổ phần Đầu Tư Dầu Khí Sao Mai - Bến Đình	8.011.066.746	6.996.351.016
Công ty CP Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC	1.135.384.250	-
Công ty CP Dịch vụ Lắp Đặt, Vận Hành và Bảo Dưỡng Công trình Dầu Khí Biển PTSC	9.905.690.074	-
Liên doanh Dầu khí Việt - Nga	125.568.771	152.352.000
Cộng	20.892.322.636	9.545.705.746

Ngoài các số dư với các bên liên quan đã nêu ở các Thuyết minh trên, Công ty không còn có các số dư với các bên liên quan khác.

7.2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ về hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày báo cáo bộ phận trên Báo cáo tài chính bởi vì ban Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO GIÀN KHOAN DẦU KHÍ

Số 65A2, đường 30 tháng 4, phường Thăng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN

7.3. Những khoản nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

7.4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

7.5. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2023, Công ty đã báo cáo số lỗ lũy kế là 1.029.402.255.911 VND (tại ngày 01/01/2023 là 1.005.313.417.307 VND), tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 829.982.694.244 VND (tại ngày 01/01/2023 là 810.052.453.218 VND) và cũng tại ngày này khoản gốc vay quá hạn thanh toán là 599.904.446.357 VND (tại ngày 01/01/2023 là 451.799.997.260 VND), lãi vay quá hạn thanh toán là 380.149.211.266 VND (tại ngày 01/01/2023 là 323.391.112.726 VND). Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc vào khả năng tạo ra đủ lượng tiền phục vụ kinh doanh. Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục với việc thu hồi công nợ phải thu từ các dự án đã hoàn thành, việc thực hiện các hợp đồng kinh tế đã và sẽ được ký kết và thực hiện trong những năm tiếp theo tạo dòng tiền để có thể thanh toán các khoản công nợ. Đồng thời, công ty đang tiếp tục xin cơ cấu lại khoản nợ vay của Ngân hàng. Do đó, Báo cáo tài chính được trình bày trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

7.6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.



Giám đốc

Nguyễn Quang Hiếu

Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Phụ trách kế toán

Trần Thị Minh

Người lập biểu

Hoàng Thị Thu Huyền